

Trà Vinh, ngày 08 tháng 9 năm 2019

Số: 1885/HD-KHĐT-TNMT-SXD

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH
Về thực hiện thủ tục về đất đai, xây dựng cho
các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Nghị quyết số 56/2018/NQ-HĐND ngày 04/5/2018 của Hội đồng nhân dân về việc Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017-2020;

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp xây dựng, ban hành Hướng dẫn về trình tự thủ tục đất đai, xây dựng cho các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

I. TRÌNH TỰ, HỒ SƠ CẤP QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHO HỢP TÁC XÃ

Bước 1: Nhà đầu tư (HTX) nộp hồ sơ cho cơ quan đăng ký đầu tư (tại quầy Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh đối với các dự án đầu tư ngoài KCN, KKT trên địa bàn tỉnh)

Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (mẫu I.1 theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Đề xuất dự án đầu tư (mẫu I.2 theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

- Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của hợp tác xã; hoặc cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; hoặc bảo lãnh về năng lực tài chính của hợp tác xã; hoặc tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của hợp tác xã. Trường hợp sử dụng vốn vay, thì vốn sở hữu để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên.

- Hồ sơ liên quan khu đất đăng ký thực hiện dự án (trích lục bản đồ địa giới hành chính của khu đất – nếu có, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, văn bản thỏa thuận về việc thuê đất giữa HTX và chủ sở hữu khu đất đối với trường hợp HTX thuê quyền sử dụng đất của người sử dụng đất, lưu ý người sử dụng đất thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trước khi thực hiện thủ tục cho nhà đầu tư thuê quyền sử dụng đất).

Bước 2: Lấy ý kiến thẩm định: sau khi nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan đến những nội dung theo quy định.

Bước 3: Trình phê duyệt chủ trương đầu tư: trường hợp dự án đủ điều kiện thực hiện sau khi tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định. Trường hợp dự án không đủ điều kiện trình phê duyệt chủ trương, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ có công văn phúc đáp đến HTX.

* Lý do đề nghị chỉnh sửa:

- Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước (cụ thể trường hợp này là HTX) thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trừ trường hợp có nhu cầu) theo quy định tại Điều 36 Luật Đầu tư năm 2014.

- Tình huống xét quyết định góp vốn kèm danh sách ký tên các thành viên hợp tác xã thực hiện linh hoạt theo thực tế, do đó đề xuất không thể hiện nội dung này trong văn bản hướng dẫn, tài liệu chứng minh năng lực tài chính hướng dẫn ghi bám sát theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, đối với trường hợp nhà đầu tư thuê quyền sử dụng đất của người sử dụng đất thì người sử dụng đất thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trước khi thực hiện thủ tục cho nhà đầu tư thuê quyền sử dụng đất. Do đó, thay thế cụm từ “hợp đồng thỏa thuận giữ chủ đất và HTX” thành văn bản thỏa thuận... “ để tránh gây hiểu nhầm dẫn đến việc ký hợp đồng trước khi chuyển mục đích sử dụng đất.

- Bổ sung thêm bước 2, bước 3 để hoàn thiện quy trình cấp chủ trương đầu tư.

II. TRÌNH TỰ THỦ TỤC HỒ SƠ VỀ ĐẤT ĐAI CHO HỢP TÁC XÃ (liên hệ với Sở Tài Nguyên và Môi trường).

Sau khi được cấp thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư, Hợp tác xã lập hồ sơ về đất đai như sau:

1. Trường hợp Hợp tác xã xin thuê đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất (từ quỹ đất công)

a. Điều kiện: hoàn tất công tác ký quỹ đầu tư (nộp chứng từ chứng minh đã ký quỹ đầu tư kèm theo thành phần hồ sơ)

b. Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn xin thuê đất (theo Mẫu số 01 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

- Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư và Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của hợp tác xã.

- Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng; thẩm định điều kiện cho thuê đất quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai và điều 14 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (do cơ quan đăng ký đầu tư đã lập khi cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư)

- Trích lục bản đồ địa chính thửa đất xin thuê.
- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính (thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân).
- Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

2. Trường hợp Hợp tác xã thỏa thuận với hộ gia đình, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất kết hợp chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, thành phần hồ sơ gồm:

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được công chứng, chứng thực theo quy định.
- Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.
- Đơn xin đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất (theo Mẫu 09/ĐK Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).
- Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư và Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của hợp tác xã.
- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất (theo Mẫu số 01 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)
- Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng; thẩm định điều kiện cho thuê đất quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai và điều 14 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (do cơ quan đăng ký đầu tư đã lập khi cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư)
- Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được khấu trừ tiền nhận nhượng chuyển quyền sử dụng đất vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp (bản chính).
- Chứng từ thanh toán tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất (bản sao).
- Văn bản khác có liên quan (nếu có).

3. Trường hợp Nhà đầu tư nhận góp vốn quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân kết hợp chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, thành phần hồ sơ gồm:

- Hợp đồng góp vốn quyền sử dụng đất đã được công chứng, chứng thực theo quy định.
- Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.
- Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư và Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của chủ đầu tư.
- Đơn xin đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất (theo Mẫu số 09/ĐK Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất (theo Mẫu số 01 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng; thẩm định điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (do cơ quan đăng ký đầu tư đã lập khi cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư).

- Văn bản khác có liên quan (nếu có).

4. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp kết hợp chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, thành phần hồ sơ gồm:

a. Điều kiện: Hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất khi thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân thành lập doanh nghiệp thì được đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.

b. Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của các thành viên trong hộ gia đình sử dụng đất đồng ý chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật.

- Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.

- Đơn xin đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất (theo Mẫu số 09/ĐK Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Hợp đồng thuê đất đã ký của hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng cho trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do Nhà nước cho thuê).

- Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư và Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của chủ đầu tư.

- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất (theo Mẫu số 01 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng; thẩm định điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (do cơ quan đăng ký đầu tư đã lập khi cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư).

- Văn bản khác có liên quan (nếu có).

5. Trường hợp Nhà đầu tư thuê quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư

a. Điều kiện: Không áp dụng đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài;

b. Các bước thực hiện:

- Nhà đầu tư xin chủ trương UBND chấp thuận cho phép thuê quyền sử dụng đất hoặc cấp quyết định chủ trương đầu tư (trong đó ghi hình thức sử dụng đất: Thuê đất của hộ gia đình, cá nhân).

- Người đang sử dụng đất (người cho thuê đất) liên hệ UBND cấp huyện để lập thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp dự án cho thuê.

- Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định.

(Trường hợp này Nhà đầu tư và người đang sử dụng đất không lập thủ tục đăng ký biến động đất đai)

Lưu ý:

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp không phải là đất thuê của Nhà nước sang đất thương mại, dịch vụ; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp thì được sử dụng theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất và phải nộp tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích theo quy định (không phải chuyển sang thuê).

- Trường hợp nhà đầu tư nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất thì người sử dụng đất thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trước khi thực hiện thủ tục góp vốn bằng quyền sử dụng đất với Nhà đầu tư (khi đó Nhà đầu tư tiếp tục sử dụng đất mà không chuyển sang thuê đất) hoặc thực hiện thủ tục góp vốn bằng quyền sử dụng đất sau đó Nhà đầu tư thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất (khi đó Nhà đầu tư phải chuyển sang thuê đất và nộp tiền thuê đất theo quy định).

- Trường hợp Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ người đang sử dụng đất thì thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau đó làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất (khi đó Nhà đầu tư phải chuyển sang thuê đất và nộp tiền thuê đất theo quy định).

- Trường hợp mục đích sử dụng đất của dự án, công trình sản xuất, kinh doanh không thay đổi so với mục đích của thửa đất nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, nhận quyền sử dụng đất thông qua việc hộ gia đình, cá nhân đưa đất vào doanh nghiệp thì Nhà đầu tư hoặc người sử dụng đất thực hiện thủ tục đăng ký biến động theo quy định (khi đó Nhà đầu tư tiếp tục sử dụng đất mà không chuyển sang thuê đất).

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa đất doanh nghiệp có thay đổi mục đích sử dụng đất thì doanh nghiệp phải làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Doanh nghiệp nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất cùng với hồ sơ đăng ký biến động đất đai; cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đồng thời với thủ tục đăng ký biến động theo quy định của pháp luật về đất đai (khi đó Nhà đầu tư phải chuyển sang thuê đất).

- Trường hợp Nhà đầu tư nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để chuyển mục đích sử dụng sang thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp thì Nhà đầu tư phải chuyển sang thuê đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

III. TRÌNH TỰ THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN KHÁC (tổng mức dưới 15 tỷ đồng, liên hệ Sở Xây dựng)

1. Bước 1: Tổ chức lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và thẩm tra thiết kế phục vụ công tác thẩm định:

- Căn cứ vào chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định hiện hành để lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng.

- Nội dung Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 55 của Luật Xây dựng năm 2014; trong đó đề nghị chủ đầu tư lưu ý đối với: quy mô khu đất thực hiện dự án, quy mô xây dựng của các công trình thuộc dự án, tổng mức đầu tư,... phải đảm bảo phù hợp với nội dung nêu trong chủ trương đầu tư.

- Sau khi tổ chức lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoàn thành, chủ đầu tư tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định hiện hành để tổ chức thẩm tra thiết kế phục vụ công tác thẩm định. Chủ đầu tư cần lưu ý một số nội dung sau:

+ Tổ chức tư vấn thiết kế **không được** thẩm tra công trình do mình thiết kế theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

+ Nội dung thẩm tra theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2, 3, 4 và khoản 6 Điều 83 của Luật Xây dựng năm 2014. Mẫu kết quả thẩm tra theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

2. Bước 2: Trình thẩm định hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công.

a) Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, gồm:

- Sở Xây dựng thẩm định đối với các công trình: công trình dân dụng (bao gồm công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m), công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị và các công trình quy định tại điểm b khoản này);

- Sở Giao thông vận tải thẩm định đối với công trình giao thông (trừ công trình giao thông trong đô thị do Sở Xây dựng thẩm định);

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Sở Công Thương thẩm định đối với công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành.

c) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công trình thẩm định gồm:

(1) Văn bản pháp lý:

- Tờ trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình... (theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng);

- Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

- Văn bản thẩm duyệt về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Nhiệm vụ thiết kế được chủ đầu tư phê duyệt;

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có);

(2) Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công gồm thuyết minh và các bản vẽ thiết kế.

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

(3) Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng;

- Giấy phép xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực).

3. Bước 3: Thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định tại Khoản 4 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014, trừ các nội dung do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện và phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Nội dung phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Mẫu quyết định phê duyệt theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

4. Bước 4: Cấp giấy phép xây dựng.

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng);

- 02 bộ bản vẽ thiết kế thi công đã được thẩm định, phê duyệt;

- Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (01 bản);

- Bản sao quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- Bản sao kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng;

- Văn bản thẩm duyệt về PCCC, đánh giá tác dụng môi trường (nếu có) hoặc giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường trường hợp Bước 2 chủ đầu tư chưa thực hiện;

- Văn bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm (nếu có).

b) Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng: thực hiện theo phân cấp tại Điều 19 Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh.”

Trên đây là Hướng dẫn liên ngành về trình tự thủ tục đất đai, xây dựng đối với các HTX tham gia hưởng các chính sách ưu đãi phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các UBND các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ
ĐẦU TƯ**

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG**

SỞ XÂY DỰNG



Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thay b/c);
- Sở NN và PTNT;
- Sở Kế hoạch và ĐT;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, TX, Tp;
- Phòng NN và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TX, Tp;
- UBND các xã, phường, TT;
- Các HTX NN của tỉnh;
- Lưu: VT.

Trần Văn Hùng

Lê Minh Tân